TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 -9-2024
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc M;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước T;

2. Bà Nguyễn Thị P;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T1**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số D, tổ E, khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Võ Thanh T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ F, ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T1, anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích T1 là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T1 và anh T được mai mối, gia đình hai bên đồng ý cho tiến đến hôn nhân và tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Sau thời gian chung sống có hạnh phúc, vợ chồng có được 01 đứa con chung. Tuy nhiên, vài năm gần đây vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chịu làm ăn, cờ bạc, nhậu nhẹt rồi nợ nần. Chị T1 đã khuyên rất nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân 01 năm. Trong thời gian đi làm, chị T1 có gửi tiền về để lo cho con. Nhưng do anh T nợ nần, cờ bạc, gia đình chồng không ai thương nên chị T1 gửi tiền cho người hàng xóm ở gần nhà, cũng là bà con với anh T. Chồng thì bạo lực, đã nhiều lần chửi mắng và đánh đập chị T1, không tôn trọng gia đình bên vợ, chửi luôn mẹ vợ. Chị T1 mới sinh con được nửa tháng thì bị cha chồng đuổi ra khỏi nhà, bị cô chồng đánh, nhưng anh T không có cách giải quyết. Gia đình bên chồng đối xử tệ bạc, không ai tôn trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Gia T2, sinh ngày 03/4/2020. Hiện con chung đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị T1 yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Võ Thanh T là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T thống nhất vợ chồng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị T1. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc là do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân hơn 01 năm, nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Võ Gia T2, sinh ngày 03/4/2020. Hiện con chung đang sống với anh T. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

Chị Nguyễn Thị Bích T1 cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau:

- Căn cước công dân Nguyễn Thị Bích T1, Võ Thanh T (photo);

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- Giấy khai sinh Võ Gia T2 (bản sao);

- Đơn yêu cầu hòa giải, đối thoại tại Tòa án (bản chính).

Anh Võ Thanh T cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Chứng minh nhân dân Võ Thanh T (Bản photo).

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 20/8/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bích T1 có đơn yêu cầu được ly hôn, được quyền nuôi con chung với anh Võ Thanh T. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con"*.

Anh Võ Thanh T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh T, anh T đồng ý ly hôn với chị T1. Do đó Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị T1 và anh T.

Về con chung: Chị T1 và anh T có 01 con chung Võ Gia T2, sinh ngày 03/4/2020, hiện đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị T1 và anh T đều yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét từ khi chị T1, anh T sống xa nhau hơn 02 năm, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia T2. Chị T1 đi làm ở Bình Dương, ít về địa phương. Anh T có tạo điều kiện để chị T1 đến thăm, chở con về ngoại chơi và không bị ngăn cản. Đến trước ngày nộp đơn khởi kiện, chị T1 cho rằng có đến thăm và xin cho chở cháu về thì không được gia đình anh T đồng ý nên mới yêu cầu được nuôi con.

Tại phiên tòa, cả chị T1 và anh T đều chứng minh được điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, do anh T là người trực tiếp nuôi con, con chung sống trực tiếp với anh T sẽ phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, giao con chung tên Võ Gia T2, sinh ngày 03/4/2020 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 và anh T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T1 phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích T1.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích T1 và anh Võ Thanh T.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích T1.

Anh Võ Thanh T được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Gia T2, sinh ngày 03/4/2020.

Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T1 đã nộp theo biên lai số 0008931 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Minh